

4/12/2007
Quang

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 136 /2007/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ về qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 216/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư;

Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 347/BKH/KCHT&ĐT ngày 16/01/2007), Bộ Giao thông vận tải (công văn số 460/BGTVT-TC ngày 25/1/2007), Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư như sau:

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty quản lý đường sắt, công ty thông tin tín hiệu đường sắt (gọi tắt là các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt) được thành lập theo Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg ngày 4/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng được quản lý, bảo trì hàng năm là những tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư và giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, khai thác bao gồm:

2.1. Hệ thống cầu, cống, hầm các loại.

2.2. Hệ thống đường: đường sắt chính tuyến, đường sắt trong ga, đường sắt vào bãi hàng hoá, đường sắt xếp dỡ hàng hoá, các đoạn đường bộ vào ga, các đoạn đường bộ vào bãi hàng, ghi, kè, hàng rào đường sắt, hệ thống thoát nước, tường chắn, hệ thống cọc móc biển báo, công trình tác nghiệp đầu máy, toa xe và các công trình phụ trợ khác cần thiết cho việc tổ chức chạy tàu.

2.3. Các thiết bị thuộc hệ thống thông tin, tín hiệu: Tín hiệu ra, vào ga, hệ thống cấp tín hiệu, hệ thống cấp thông tin, thiết bị khống chế chạy tàu, hệ thống điều khiển và khống chế tập trung, hệ thống các đường truyền tải, hệ thống nguồn, các trạm tổng đài, nhà trực thông tin tín hiệu-điện, hệ thống cấp điện.

2.4. Hệ thống kiến trúc: Nhà khách đợi tàu, nhà bán vé, nhà kho hành lý, hàng hoá, quảng trường ga, sân ga, hàng rào khu ga, cánh dơi, bãi hàng, chòi gác ghi, chòi gác chắn, chòi gác cầu, chòi gác hầm, đường bộ vào ga, đường bộ vào bãi hàng, các thiết bị gác chắn đường ngang.

Những tài sản này không thực hiện trích khấu hao cơ bản mà được theo dõi mức hao mòn theo qui định tại khoản 2 Điều 9 Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, bao gồm:

3.1. Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa vừa.

3.2. Nhiệm vụ sửa chữa lớn.

3.3. Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

4. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được Nhà nước giao vốn, tài sản (bao gồm tài sản để phục vụ nhiệm vụ quản lý, bảo trì, tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia) và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đảm bảo giao thông vận tải đường sắt an toàn, thông suốt theo qui trình công nghệ, định mức kinh tế- kỹ thuật cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư theo qui định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt không phải nộp tiền thuê sử dụng đất đối với phần diện tích đất dùng để xây dựng tuyến đường sắt, bao gồm đất nền đường sắt, cầu, cống, kè, tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin, tín hiệu, hệ thống cấp điện, phần đất trong hầm đường sắt, toàn bộ đất để xây dựng ga đường sắt, công trình tác nghiệp đầu máy, toa xe và các công trình phụ trợ khác cần thiết cho việc tổ chức chạy tàu trên tuyến. Trường hợp Tổng công ty và công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt sử dụng diện tích đất đó vào kinh doanh dịch vụ thì phải trả tiền thuê đất theo qui định của pháp luật.

6. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được tận dụng

đất đai, cảnh quan, vốn, tài sản Nhà nước do mình quản lý để tổ chức hoạt động kinh doanh theo pháp luật Nhà nước nhưng không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao.

II. LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH CUNG ỨNG SẢN PHẨM QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Lập kế hoạch.

Hàng năm, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của kết cấu hạ tầng đường sắt và nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường khai thác, quy trình công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, các qui định hiện hành của Nhà nước, các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lập kế hoạch kinh phí quản lý, bảo trì đường sắt trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên, đảm bảo an toàn chạy tàu, báo cáo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xem xét, thẩm định, gửi Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải tổng hợp cùng thời điểm xây dựng dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Giao kế hoạch.

Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính thông báo, Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch nhiệm vụ công ích cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đồng thời gửi Bộ Tài chính để theo dõi và giám sát.

Sau khi được giao nhiệm vụ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện giao kế hoạch cho các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, tổng hợp gửi Bộ Giao thông vận tải để tổ chức quản lý, giám sát; gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương để có cơ sở thanh toán vốn theo các qui định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hoàn thành việc giao kế hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

3. Nội dung giao kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (theo phụ lục 1 đính kèm Thông tư này) gồm:

3.1. Nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa:

- a) Tên sản phẩm công ích;
- b) Khối lượng;
- c) Chất lượng;
- d) Thời gian hoàn thành;
- đ) Kinh phí.

3.2. Nhiệm vụ sửa chữa lớn:

- a) Danh mục công trình;
- b) Khối lượng;
- c) Chất lượng;
- d) Thời gian hoàn thành;
- đ) Kinh phí.

3.3. Dự phòng kinh phí từ 1%-2% trên tổng dự toán ngân sách nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ khắc phục sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

3.4. Tổng số tiền nhà nước trợ cấp để trích quỹ khen thưởng và phúc lợi trong trường hợp các công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt không đủ lợi nhuận để trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi theo qui định.

4. Nội dung giao kế hoạch của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho các Công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (theo phụ lục 2 đính kèm Thông tư này gồm):

4.1. Nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa:

- a) Tên sản phẩm công ích;
- b) Khối lượng;
- c) Đơn giá do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt;
- d) Chất lượng;
- đ) Thời gian hoàn thành;
- e) Kinh phí.

4.2. Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

4.3. Số tiền nhà nước trợ cấp để trích quỹ khen thưởng và phúc lợi, trong trường hợp công ty không đủ lợi nhuận để trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi theo qui định.

5. Đối với nhiệm vụ sửa chữa lớn.

Căn cứ vào kế hoạch được giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thực hiện nhiệm vụ thông qua đấu thầu. Trình tự thủ tục thực hiện theo các qui định tại Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các qui định của pháp luật về đấu thầu.

6. Trường hợp để khắc phục hậu quả các sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông do nguyên nhân khách quan ngoài kế hoạch được giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị khắc phục theo qui định hiện hành và sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để bù đắp, nếu còn thiếu báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

7. Điều chỉnh kế hoạch.

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch làm thay đổi nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét. Bộ Giao thông vận tải quyết định điều chỉnh kế hoạch đồng thời gửi Bộ Tài chính để theo dõi và giám sát. Trường hợp không làm thay đổi nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết định và gửi kế hoạch điều chỉnh cho Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

8. Công tác nghiệm thu sản phẩm.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công ích đường sắt theo qui định hiện hành.